

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT | FEATURE

Tiêu chuẩn đường ren: BS 21 / ISO 228-1-2000

Screws Standard: BS 21/ ISO 228-1-2000

Áp suất làm việc: PN16 (Max. 16 Bar)

Pressure Rating: PN16 (Max. 16 Bar)

Nhiệt độ làm việc: Max 120°C

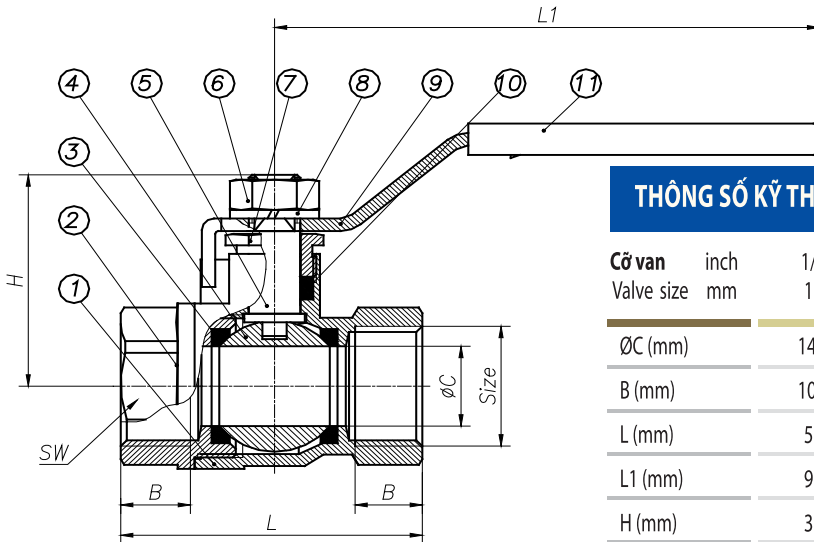
Max. working temperature: 120°C

Môi trường làm việc: Nước sạch

Working Flow: Fresh Water

CHẤT LIỆU | MATERIAL

No.	BỘ PHẬN PARTS	CHẤT LIỆU MATERIAL
1	Thân van - Body	Đồng - Brass
2	Nắp van - Bonnet	Đồng - Brass
3	Gioăng bi - Seats	Teflon - PTFE
4	Bi - Ball	Đồng - Brass
5	Trục van - Stem	Đồng - Brass
6	Ốc tay van - Wheel nut	SuS304 - Stainless steel
7	Ốc áp lực - Lock nut	Đồng - Brass
8	Đệm vênh - Spring washers	Sus 304 - Stainless steel
9	Tay van - Lever handle	Sus 201 - Stainless steel
10	Gioăng trục - O-Ring	Teflon - PTFE
11	Vỏ tay - Handle cover	Nhựa PVC - PVC Plastic



THÔNG SỐ KỸ THUẬT | DIMENSION

Cỡ van Valve size	inch	1/2	3/4	1	1.1/4	1.1/2	2
	mm	15	20	25	32	40	50
ØC (mm)		14.5	19	23	30	37	44
B (mm)		10.5	12	14	15	15	16
L (mm)		50	55.5	67.5	78	85	98
L1 (mm)		91	91	108	140	140	160
H (mm)		39	41.5	48	58	62	68
Sw (mm)		25.5	31	37	46	54	65

THÔNG TIN ĐẶT HÀNG | ORDER INFORMATION

BAL T - 0025 - 16 - B1

BAL: Van bi đồng
Brass ball valve

T: Nối ren
Threated connection

B1: Chất liệu đồng thau
Brass material

16: Áp suất làm việc: 16 Bar
Pressure rate: 16 bar

Kích thước van - Valve size:
0025: DN25 0050: DN50